

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản từ khai thác lâm sản
của Trại giam Thanh Lâm**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 4638/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Hồ chứa nước bản Mông tỉnh Nghệ An (phần diện tích rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 283/TTr-SNNMT ngày 12/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án xử lý tài sản từ khai thác lâm sản của Trại giam Thanh Lâm, với nội dung cụ thể như sau:

1. Đơn vị có tài sản bán: Trại giam Thanh Lâm.

2. Đơn vị được giao xử lý tài sản: Trại giam Thanh Lâm.

3. Tài sản bán: Lâm sản khai thác tận dụng trên diện tích rừng tự nhiên chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Hồ chứa

nước Bản Mông, tỉnh Nghệ An (phần diện tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa do Trại giam Thanh Lâm quản lý). Khối lượng lâm sản, vị trí, diện tích khai thác theo phương án khai thác được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt theo thẩm quyền.

4. Phương thức, hình thức khai thác

a) Phương thức khai thác: Khai thác trắng toàn bộ diện tích theo đúng phương án khai thác tận dụng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khai thác theo thứ tự từ ngoài vào trong, từ dưới chân đi dần lên đỉnh đông).

b) Hình thức khai thác: Chặt hạ (không bao gồm việc đào, nhổ các bộ phận của cây dưới mặt đất).

5. Hình thức xử lý tài sản

a) Hình thức bán: Bán lâm sản tại rừng trước khi khai thác (bán cây đứng).

b) Phương thức bán tài sản: Bán thông qua hình thức đấu giá công khai theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc bán và khai thác, vận chuyển lâm sản ra khỏi rừng **trước ngày 30/5/2026**.

6. Quản lý sử dụng kinh phí

Số tiền thu được từ xử lý tài sản nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước; sau khi trừ các chi phí liên quan đến xử lý tài sản, nghĩa vụ tài chính, phần hưởng lợi của chủ rừng, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước. Nguồn thu được ưu tiên chi cho các hoạt động theo quy định tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 89a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP (được bổ sung bởi Điều 32 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trại giam Thanh Lâm

a) Tổ chức xác định và phê duyệt giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá theo đúng quy định của pháp luật.

b) Thuê tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để tổ chức đấu giá; việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát đơn vị khai thác đảm bảo việc khai thác đúng vị trí, diện tích, ranh giới được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Không để lợi dụng khai thác lâm sản trái phép, hợp thức hóa lâm sản khai thác trái phép trên địa bàn được giao quản lý.

d) Quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác lâm sản đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 89a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, được bổ sung bởi Điều 32 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ. Thực hiện công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng số tiền thu được; chịu sự thanh tra, kiểm tra theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính đầy đủ, chính xác, hợp pháp của hồ sơ và tài liệu liên quan đến nội dung trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định Phương án xử lý tài sản từ khai thác lâm sản của Trại giam Thanh Lâm.

b) Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm Như Xuân, Trại giam Thanh Lâm kiểm tra, giám sát quá trình khai thác tận dụng đảm bảo đúng vị trí, diện tích; không để xảy ra tình trạng khai thác trái phép, hợp thức hóa lâm sản khai thác trái phép trên địa bàn được giao quản lý.

c) Hướng dẫn chủ lâm sản thực hiện lập hồ sơ lâm sản theo đúng quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

d) Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Trại giam Thanh Lâm và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc bán và khai thác lâm sản bảo đảm đúng quy định của pháp luật và hoàn thành trước ngày 30/5/2026 theo yêu cầu tại Điều 1 Quyết định này. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc khách quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn đơn vị trúng đấu giá tài sản nộp thuế tài nguyên theo quy định.

b) Hướng dẫn Trại giam Thanh Lâm xác định nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước từ nguồn kinh phí bán lâm sản; xử lý kinh phí thu được từ bán lâm sản theo đúng quy định và các nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài chính.

4. Sở Tư pháp

Hướng dẫn Trại giam Thanh Lâm trình tự, thủ tục tổ chức đấu giá tài sản đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và các nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp.

5. UBND xã Thanh Phong và UBND xã Xuân Bình

Phối hợp với chủ rừng trong việc kiểm tra, giám sát quá trình khai thác tận dụng lâm sản đảm bảo việc khai thác đúng ranh giới, vị trí, diện tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Chủ tịch UBND các xã: Thanh Phong, Xuân Bình; Trại giam Thanh Lâm và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NNMT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường